

Số: 458/TB-THADS

Bắc Giang, ngày 07 tháng 3 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

*Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;*

*Căn cứ Bản án số 05/2023/KDTM-ST ngày 07/8/2023; Bản án số 09/2023/DS-ST ngày 10/7/2023 cùng của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 53/2023/QĐ-SCBSBA ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án chủ động số 01/QĐ-CTHADS và số 07/QĐ-CTHADS cùng ngày 11/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 03/QĐ-CTHADS và số 08/QĐ-CTHADS cùng ngày 11/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định về việc về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 03/QĐ-CTHADS ngày 18/01/2024 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Biên bản về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản ngày 28/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.*

Do đương sự không thỏa thuận được về giá và không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá, Chấp hành viên Cục THADS tỉnh Bắc Giang, địa chỉ: Thôn An Phong, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang cần lựa chọn tổ chức thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá các tài sản đã kê biên để bảo đảm thi hành án, như sau:

1. Nhà bảo vệ từ cổng vào, kết cấu chính đồ trần bằng bê tông, cốt thép, mái lợp tôn chống nóng, xây tường gạch bao che, nhà cấp 4, có diện tích 10,4m<sup>2</sup>.

2. Nhà công cụ (Nhà văn phòng + kho phía cổng đi vào), nhà 02 tầng; kết cấu chính dầm, sàn bằng bê tông, xây tường gạch bao che; mái chống nóng bằng tôn cột sắt tròn, diện tích 106,1m<sup>2</sup>, trong đó bao gồm: cầu thang bê tông, cốt thép có diện tích 10,3m<sup>2</sup>; Nhà vệ sinh xây cột chịu lực, tường bao quanh có diện tích 6,3m<sup>2</sup>; Diện tích văng mái tôn phía trước nhà là 18,1 m<sup>2</sup>; sân bê tông trên lợp bán mái nhựa, khung thép hộp có diện tích 16,9 m<sup>2</sup>.

3. Nhà ăn (nhà ăn + bếp ăn): nhà 01 tầng; kết cấu chính, mái lợp tôn, vì kèo, xà gồ bằng thép; xây tường gạch bao che; Hệ thống cửa đi kính chịu lực, cửa sổ nhôm kính, đóng trần nhựa có diện tích 200,5m<sup>2</sup>; Diện tích văng mái tôn phía trước: 30,4 m<sup>2</sup>; Diện tích mái tôn sau: 8,6 m<sup>2</sup>; Sân bê tông phía sau nhà có diện tích 69,1 m<sup>2</sup>; Khung mái tôn bên trái nhà có diện tích 1,9 m<sup>2</sup> kết cấu: cột trụ sắt chữ V, có lưới mắt cáo bao quanh.

4. Nhà chòi khung thép, mái lợp ngói xi măng giáp nhà ăn, nền bê tông, diện tích: 29,0 m<sup>2</sup>; Sân gạch phía trước nhà có diện tích 16,6m<sup>2</sup>; Sân bê tông kéo dài từ sau Nhà chòi đến Nhà kho sơn có diện tích: 129,7 m<sup>2</sup>.

5. Nhà kho sơn (Kho bảo quản chất nguy hiểm): kết cấu chính dầm, cột, sàn bằng bê tông cốt thép, nền láng xi măng, xây tường gạch bao che, có diện tích 48,3m<sup>2</sup>; Mái che kéo dài từ Nhà kho sơn sang Nhà xưởng 2 có kết cấu khung thép, lợp tôn, diện tích: 34,6 m<sup>2</sup>.

6. Bể ngầm bơm cứu hỏa: kết cấu bê tông cốt thép, hộp kỹ thuật chứa bơm cứu hỏa bằng vách nhựa, diện tích 26,9 m<sup>2</sup>. Mái tôn chạy giữa Nhà xưởng 1 đến Nhà xưởng 2 có kết cấu khung thép, lợp tôn, diện tích: 599,9 m<sup>2</sup>; Đường trải thảm nhựa kéo dài từ Bể ngầm bơm cứu hỏa đến gần Nhà kho chứa phế liệu (đường giữa Nhà xưởng 1 và Nhà xưởng 2) có diện tích 599,9 m<sup>2</sup>.

7. Khu xử lý nước thải gồm: Bể ngầm xử lý nước thải: kết cấu bê tông cốt thép diện tích: 31,8 m<sup>2</sup>, xây nổi 40 cm so với cốt nền; Nhà vận hành xử lý có kết cấu chính sàn bằng bê tông, xây tường gạch bao che.

8. Bể ngầm xử lý nước thải kết cấu bể ngầm bằng bê tông cốt thép, bên trên có mái lợp và bao che bằng tôn diện tích 99,1 m<sup>2</sup>.

9. Nhà kho chứa phế liệu (Kho chứa chất thải công nghiệp): kết cấu chính dầm, sàn bằng bê tông, xây tường gạch bao che, có diện tích 78,0m<sup>2</sup>.

10. Bể ngầm xử lý nước thải: kết cấu bể ngầm bằng bê tông cốt thép, bên trên có mái lợp và bao che bằng tôn diện tích 63,2 m<sup>2</sup>.

11. Bể ngầm bơm cứu hỏa: kết cấu bê tông cốt thép, hộp kỹ thuật chứa bơm cứu hỏa bằng vách nhựa có diện tích 24,7 m<sup>2</sup> + 8,7 m<sup>2</sup> mái che cạnh trạm bơm có kết cấu khung thép, lợp tôn.

12. Kho sơn: bằng thùng container có diện tích 29,1 m<sup>2</sup>, đặt trên các trụ cột bằng bê tông cốt thép, cao 50 cm.

13. Trạm điện có tường xây cao 1,5m bằng gạch bao quanh, diện tích 84m<sup>2</sup>. Cạnh trạm có nhà chứa nước thải sinh hoạt kết cấu khung thép, bao quanh bằng nhựa, diện tích 10 m<sup>2</sup>; Trạm biến áp được bao quanh bởi cột sắt chữ V và lưới mắt cáo thành khung bao quanh có diện tích 38,3 m<sup>2</sup>.

14. Lán để xe: Kết cấu khung thép, mái tôn, nền đổ bê tông, diện tích 267,8 m<sup>2</sup>; Sân bê tông phía trước lán để xe có diện tích 36,3 m<sup>2</sup>.

15. Nhà xưởng 2: Nhà 3 tầng, cấp III, kết cấu chính dầm, cột, sàn bằng thép, vách bằng tấm nhựa bao che để phân chia các phòng, 02 cửa chính bằng kính chịu lực, 01 cửa phụ bằng thép, hệ thống cửa sổ bằng nhôm kính; 01 hệ thống thang máy, 02 hệ thống cầu thang sắt, nền tầng 1 lát gạch Ceramic KT 600X600mm có khu vệ sinh khép kín; Tầng 3 có 01 nhà kho kết cấu khung thép, có các tấm nhựa bao quanh, diện tích 101,2 m<sup>2</sup> và 01 dãy nhà kho (gồm 03 phòng ngăn cách bằng vách nhựa) kết cấu khung thép, có các tấm nhựa bao quanh, diện tích 153,5 m<sup>2</sup>. Diện tích Nhà xưởng 2 là 1.394,95m<sup>2</sup>. Bên cạnh Nhà xưởng 2 có 01 mái tôn kết cấu cột, khung sắt diện tích 12,7m<sup>2</sup>.

16. Nhà Xưởng 1: Nhà 01 tầng, cấp III, kết cấu chính khung thép công nghiệp chịu lực, tường xây lững cao 3m trên kết hợp tôn bao che, nền đổ bê tông, mái lợp bằng tôn, cửa đi kính chịu lực, cửa sổ nhôm kính, vách chắn các phòng bằng nhựa. Diện tích Nhà xưởng 1 là 2.152,27m<sup>2</sup>; Sân bê tông phía sau Nhà xưởng 1 có diện tích 987,4m<sup>2</sup>.

17. Công: bằng sắt có gắn mô tơ điện, trụ xây bằng gạch, ốp đá granit.

18. Hệ thống đường đi trải thảm nhựa có diện tích 2209,6 m<sup>2</sup>.

19. Hệ thống tường rào kết cấu bổ trụ, xây gạch cao 2,5m, tổng diện tích là 940m<sup>2</sup>.

20. Hệ thống điện, hệ thống nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống rãnh nước dài 141,3 m.

21. Hệ thống điều hòa âm.

21. Tài sản là cây cối, lâm lộc trên đất gồm:

- 01 cây Ngọc Lan đường kính gốc khoảng 30 cm

- 02 cây Tùng đường kính gốc khoảng 05 cm

- 01 cây Sung đường kính gốc khoảng 50 cm

- 01 cây Khế đường kính gốc khoảng 05 cm

- 03 cây Ngâu đường kính gốc khoảng 15 cm

- 01 cây Tùng đường kính gốc khoảng 03 cm

- 01 cây Xoài đường kính gốc khoảng 40 cm.

- 01 cây Hoàng Lan đường kính gốc khoảng 20cm.

- 04 cây cảnh nhỏ (02 cây Tùng, 01 cây Khế, 01 cây Đào).

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang biết, đăng ký.

**Hồ sơ đăng ký bao gồm:**

1. Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá; hồ sơ năng lực (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự; giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu...) và các tài liệu khác có liên quan.

2. Tổ chức thẩm định giá cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

**Thời gian nộp hồ sơ:** Từ ngày 07/3/2024 đến hết ngày 11/3/2024 (nộp trong giờ hành chính).

**Hình thức nộp hồ sơ:** Nộp trực tiếp hoặc qua hòm thư điện tử.

**Địa chỉ nộp hồ sơ:** Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang; địa chỉ: Thôn An Phong, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (Hòm thư điện tử: [bacgiang@moj.gov.vn](mailto:bacgiang@moj.gov.vn))/.

**Nơi nhận:**

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Bắc Giang;

- Đường sự;

- Phòng 8- Viện KSND tỉnh Bắc Giang;

- Lưu: VT, HSTHA.



**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Hoàng Thị Thu Trang**